

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 479/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Văn Thanh B, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Số C ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Số C ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Văn Thanh B và bà Nguyễn Thị Xuân T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/8/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau này vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay. Ông B và bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông B và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ

và chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Văn Kim H, sinh ngày 17/11/2012, hiện con chung đang sống cùng ông B và bà T. Ông B và bà T thống nhất sau khi ly hôn, bà T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Văn Kim H, sinh ngày 17/11/2012, sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với nguyện vọng của con chung. Ông Văn Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), tính từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông B và bà T khai không có nên không xét đến.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông B và bà T thống nhất tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của ông B và bà T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Văn Thanh B và bà Nguyễn Thị Xuân T thuận tình ly hôn. Ông B và bà T không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Xuân T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Văn Kim H, sinh ngày 17/11/2012, hiện con chung đang sống cùng ông B và bà T, sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với nguyện vọng của con chung. Ông Văn Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), tính từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có

quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Văn Thanh B và bà Nguyễn Thị Xuân T khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Văn Thanh B và bà Nguyễn Thị Xuân T khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Văn Thanh B và bà Nguyễn Thị Xuân T tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005409 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông B và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm My